TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số: 10/2020/HNGĐ - ST
Ngày 19-3-2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trương Thị Hồng Xuân
2. Ông Hoàng Anh Tài.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Tòa án, TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa *tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Hiên – Kiểm sát viên

Ngày 19/3/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 24/2020/TLST- HNGĐ ngày 19/02/2020 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/3/2020 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Lê Thị Q; Sinh năm: 1992
Địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
2.Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T; Sinh năm: 1990
Địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
Tại phiên toà có mặt chị Q và anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/02/2020, bản tự khai ngày 24/02/2020 cũng như trong phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, chị Lê Thị Q trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hữu T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/4/2019 tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới tình cảm vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên chưa có nhiều thời gian tìm hiểu mà đã vội vàng đi đến hôn nhân nên khi về chung sống một nhà thì luôn sảy ra cãi cọ. Thời gian kéo dài khiến cho cả hai vợ chồng đều cảm thấy mệt mỏi và chán nản, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên, khuyên giải nhưng vợ chồng vẫn không thể hòa hợp được. Hiện tại, chị và anh T đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hữu Minh N, sinh ngày 30/9/2019. Ly hôn, chị Q yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản : Chị Q không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24/02/2020 và trong phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Hữu T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/4/2019 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận đến tháng 11/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên sảy ra cãi cọ. Sau mỗi lần cãi cọ thì chị Q lại bỏ về nhà ngoại, anh đã đến đón chị Q về để vợ chồng đoàn tụ nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì vợ chồng lại sảy ra mâu thuẫn. Hiện tại chị Q đã về hẳn bên nhà ngoại và vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị Q yêu cầu ly hôn, anh chỉ đồng ý ly hôn nếu chị Q giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, nếu chị Q không đồng ý giao con cho anh thì anh cũng không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, anh T cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn với chị Q.

Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hữu Minh N, sinh ngày 30/9/2019. Nếu ly hôn, anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ, thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy giữa chị Q và anh T mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về hôn nhân, xử cho chị Lê Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Hữu T. Về con cái, giao cháu Nguyễn Hữu Minh N, sinh ngày 30/9/2019 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1].Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng nhưng VKS được biết.

[2].Về hôn nhân: Chị Lê Thị Q và anh Nguyễn Hữu T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/4/2019 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân gia đình, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau

ngày cưới, vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng chưa có thời gian tìm hiểu kỹ về nhau mà vội vàng đi đến hôn nhân nên khi về chung sống với nhau thì vợ chồng luôn sảy ra bất đồng, không có tiếng nói chung nên hay sảy ra cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ đầu năm 2020 đến nay chị Q và anh T đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Việc này, cả chị Q và anh T đều thừa nhận và đã được các cấp chính quyền xã T xác nhận. Đồng thời cũng phù hợp với kết quả mà Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương. Nay chị Q nhất quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T và đề nghị Tòa án không tiếp tục hòa giải nữa, trong khi đó anh T cũng đồng ý ly hôn nếu chị Q đồng ý giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, tại phiên tòa anh T cũng đồng ý ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nghĩ nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Lê Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Hữu T.

[3].Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung. Ly hôn, cả chị Q và anh T đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, cháu N đang còn rất nhỏ (chưa đủ 12 tháng tuổi), rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Q, giao cháu N cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q.

[4].Về tài sản: Chị Q và anh T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5].Về án phí: Chị Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1.Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Hữu T.

2. Về con cái: Giao cháu Nguyễn Hữu Minh N, sinh ngày 30/9/2019 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q. Anh T có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Q chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị Q đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạch Thành, theo biên lai số: AA/2018/0002673 ngày 19/02/2020. Chị Q đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Q và anh T. Chị Q và anh T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- Các đương sự
- VKSND Thạch Thành;
- UBND xã Thành Tiến;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cúc